TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Tô Thị Thảo V, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: số XA, phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Anh Đào Bùi Thành Q, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: số LVL, xã NĐ, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Thảo V và anh Đào Bùi Thành Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Tô Thị Thảo V và anh Đào Bùi Thành Q thống nhất giao con chung là Đào Quý K, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Tô Thị Thảo V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi, anh Đào Bùi Thành Q cấp dưỡng

nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 10/02/2020.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thanh toán số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: chị Tô Thị Thảo V nhận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017136, ngày 14/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Lý